

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Diêu Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 27/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Sỹ D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 04 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ B, sinh 1954; con bà Đặng Thị H, sinh năm 1949; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) tháng tù 24 (hai mươi bốn) ngày tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 11/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cđi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Thị N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1977 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: khò T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm 1946; có chồng Hồ Viết A, sinh năm 1965 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cđi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Tổng Nguyên Đ1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn Q (tên thường gọi Tổng Nguyên U), sinh năm 1961; con bà Ngô Thị L1, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cđi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên Hà Văn H1; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1984 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân S (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ Phan Thị M, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cđi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: Lô Thị N1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1974 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Minh T1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1953; có chồng Nguyễn Trung H3, sinh năm 1970 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cđi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

6. Họ và tên: Phạm Thị T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 03 năm 1981 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm 1946; có chồng Lê Văn K, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1979.

Trú tại: khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2023, Phạm Thị N, Tổng Nguyên Đ1, Phạm Thị T2, Hồ Sỹ D và Hà Văn H1 đến nhà Lô Thị N1 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An chơi, uống nước. Tại đây, Hồ Sỹ D, Tổng Nguyên Đ1, Hà Văn H1, Phạm Thị T2 và Phạm Thị N cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền, tỷ lệ cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 50.000 đồng và mức cao nhất là 300.000 đồng, sau khi cùng thống nhất với nhau thì mọi người xin Lô Thị N1 là chủ nhà được đánh bạc trong nhà N1 thì được N1 đồng ý, đồng thời mượn N1 một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà để mọi người sử dụng vào việc đánh bạc. Cách thức đánh bạc được tất cả quy ước như sau: Trước khi đánh bạc, mỗi ván bài mỗi người phải bỏ ra giữa chiếu bạc số tiền 50.000 đồng (đây là tiền đặt cược) rồi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 3 quân bài, sau khi lên bài thì lần lượt theo thứ tự các con bạc tố, phạt lẫn nhau trong ván bài đó, sau khi đã cân tiền và không còn người nào tố, phạt nhau nữa thì tất cả lật ngửa 03 quân bài của mình ra để tính thắng thua, nếu con bạc nào có “liêng” (tức là 03 quân bài liền kề nhau) hoặc cao điểm nhất (09 điểm) thì thắng số tiền trên chiếu bạc mà các con bạc đã bỏ ra. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi Hồ Sỹ D, Tổng Nguyên Đ1, Hà Văn H1, Phạm Thị T2 và Phạm Thị N đang đánh bạc, còn Lô Thị N1 ngồi xem đánh bạc thì Phạm Thị T2 phát hiện có Công an đến nên lên bỏ đi về nhà. Tổ công tác Công an thị xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trong người của Hồ Sỹ D số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thu giữ trong người của Tổng Nguyên Đ1 số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và thu giữ trong người Hà Văn H1 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, trên cơ sở lời khai của Hồ Sỹ D thì ngoài những người đánh bạc bị bắt quả tang thì còn có Phạm Thị T2 tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ đi khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh làm rõ thì đến ngày 01/4/2023, Phạm Thị T2 đã đến Công an thị xã T đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra đã xác định: Khi đánh bạc Phạm Thị N có số tiền 3.100.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc N thua số tiền 950.000 đồng, số tiền còn lại 2.150.000 đồng để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ; Tổng Nguyên Đ1 có số tiền 8.800.000 đồng, Đ1 sử dụng số tiền 2.450.000 đồng vào việc đánh bạc, còn số tiền 6.350.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc Đ1 thua số tiền 2.300.000 đồng, số tiền còn lại 150.000 đồng để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ; Hồ Sỹ D có số tiền 6.700.000 đồng, D sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc, còn số tiền 6.000.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc D thắng số tiền 3.700.000 đồng, toàn bộ số tiền 4.400.000 đồng để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ; Hà Văn H1 có số tiền 1.100.000 đồng, H1 sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 400.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc H1 thua số tiền 150.000 đồng, số tiền còn lại 550.000 đồng để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ; Phạm Thị T2 có số tiền 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc T2 thua hết số tiền trên.

Tại Kết luận giám định số 143/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 29/03/2023, của Phòng K1, Công an tỉnh Kết luận: Số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) (có bảng kê chi tiết mệnh giá, mã số hiệu kèm theo) gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 02 tháng 06 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Phạm Thị N, Tổng Nguyên Đ1, Phạm Thị T2, Hồ Sỹ D, Hà Văn H1, Lô Thị N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS:

+Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS:

+Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ D từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm) triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS:

+ Xử phạt tiền bị cáo Tổng Nguyên Đ1 từ 25.000.000 (hai lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt tiền bị cáo Phạm Thị T2 từ 25.000.000 (hai lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt tiền bị cáo Hà Văn H1 từ 25.000.000 (hai lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt tiền bị cáo Lô Thị N1 từ 25.000.000 (hai lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tổng Nguyên Đ1, Phạm Thị T2, Hà Văn H1, Lô Thị N1.

-Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.250.000 đồng (bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài do các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo đều nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 45 phút, ngày 08/3/2023 tại nhà Lô Thị N1 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An và các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại nhà ở của Lô Thị N1 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Phạm Thị N, Tống Nguyên Đ1, Hồ Sỹ D, Hà Văn H1 và Phạm Thị T2 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.250.000đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang, Phạm Thị T2 đã bỏ trốn khỏi nơi đánh bạc, đến ngày 01/4/2023 đến Công an thị xã T đầu thú; hành vi trên của các bị cáo Phạm Thị N, Tống Nguyên Đ1, Hồ Sỹ D, Hà Văn H1, Phạm Thị T2 đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321- BLHS; đối với Lô Thị N1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình quản lý, tuy không thu tiền nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với các bị cáo khác như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng vì háms lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không xác định được người khởi xướng, chuẩn bị công cụ trong đó bị cáo N đã sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò

đầu, thứ hai là bị cáo Đ1, thứ 3 là các bị cáo D, H1, bị cáo T2 vai trò thứ 4, còn bị cáo N1 ở vai trò đồng phạm, giúp sức.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tất cả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị cáo N, Đ1, H1, N1, T2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra vụ án, Hồ Sỹ D đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai báo ra đồng phạm khác trong vụ án là Phạm Thị T2; bị cáo Đ1 có bố đẻ là ông Tống Nguyên O1 (tên gọi khác Tống Nguyên U) có thành tích xuất sắc bảo vệ tổ quốc và quốc tế được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba, được Bộ Q và Bộ C2 tặng Kỷ niệm chương và Bằng khen về bảo vệ an ninh tổ quốc; bị cáo H1 có bố đẻ là ông Hà Xuân S có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo Phạm Thị N và Phạm Thị T2 có bố, mẹ là ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị L có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Hồ Sỹ D có công trong việc cứu người bị tai nạn giao thông được gia đình người bị nạn và chính quyền địa phương xác nhận; nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 - BLHS; các bị cáo N, Đ1, H1, Nga, T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 - BLHS; bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 - BLHS; các bị cáo N, Đ1, H1, T2, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 - BLHS.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo D, N và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo khác cũng đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 - BLHS thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; căn cứ biên bản xác minh nguồn thu nhập thì các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo D, Đ1, H1, N1, T2; bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo, Công an phường H, thị xã T đã thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Xét số tiền 7.250.000đ do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, xét đây là vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

- Đối với số tiền thu giữ của Tổng Nguyên Đ16.350.000 đồng, thu giữ của Hồ Sỹ D6.000.000 đồng và thu giữ của Hà Văn H1400.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được không sử dụng vào việc đánh bạc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-CQĐT ngày 18/3/2023 trả lại cho chủ sở hữu Tổng Nguyên Đ1, Hồ Sỹ D và Hà Văn H nên Hội Đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2023). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2023).

Giao bị cáo Hồ Sỹ D về cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Phạm Thị N về cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi thường trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS:

+ Xử phạt tiền bị cáo Tổng Nguyên Đ1 28.000.000 đồng (hai tám triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt tiền bị cáo Phạm Thị T2 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt tiền bị cáo Hà Văn H 125.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS:

+ Xử phạt tiền bị cáo Lô Thị N1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.250.000đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ kho 52 quân bài do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 06 năm 2022 giữa Công an thị xã Tvà Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tvà Kho bạc Nhà nước thị xã T.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Tổng Nguyên Đ1, Hồ Sỹ D, Hà Văn H1, Lô Thị N1, Phạm Thị T2, Phạm Thị Nmỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, tất cả các bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TANDtỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngoan